TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 09, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái D và bà Tạ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Th; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi đánh nhau, theo Quyết định không số ngày 28 tháng 4 năm 2005. Năm 2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

xử phạt 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2006 về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, theo bản án số 159/2006/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2006. Năm 2010 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2010 của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, theo Quyết định số 2074/QĐ-CT ngày 31 tháng 7 năm 2012 của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

2. Bị cáo **Đặng Văn Th**, sinh năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Bản án số 11/2016/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- *Bị hại:* Anh Hồ Sỹ H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn TA, xã VT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt không có lý do)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1974; trú tại: Số nhà 345, tổ 31, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt có lý do)*

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1978; trú tại: Số nhà 40/217, tổ 29, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Ngọc A gọi điện rủ Đặng Văn Th đến nhà chơi, Th đồng ý. Trong lúc chờ Th, Ngọc A đã chuẩn bị 01 chiếc túi vải (dạng túi rút) bên trong đựng 01 chiếc kìm thủy lực màu đen treo sẵn ở móc yếm xe mô tô Honda Wave Anpha màu trắng, biển số 17B4 – 135.06 của chị Nguyễn Thị Ng (em gái Ngọc A) và lấy 01 chiếc vam hình chữ T và đầu vam cất vào túi quần đang mặc. Khi Th đến, Ngọc A nói với Th *"Hai anh em đi nhảy xe"*, hiểu là Ngọc A rủ đi trộm cắp nên Th đồng ý. Ngọc A điều khiển xe máy của chị Ng chở Th đi lang thang mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cầu Cọi, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, do không biết đường đi ở huyện Vũ Thư nên Th đổi lái cho Ngọc A. Khi cả hai đi đến trước cửa nhà anh Hồ Sỹ H ở thôn TA, xã VT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Ngọc A phát hiện thấy trong sân có để một xe mô tô Honda Wave Anpha màu đen bạc đeo biển số 72L9 – 5882, Ngọc A bảo Th dừng xe rồi quan sát thấy không có người, xe mô tô dựng bằng chân chống phụ, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hơi chếch ra phía cổng, tường dậu bằng lưới B40. Ngọc A bảo Th đứng cảnh giới, Ngọc A dùng chiếc kìm thủy lực cắt khoảng 06 mối lưới B40 rồi nhấc lưới ra và đi đến chỗ chiếc xe mô tô, do xe khóa cổ nên Ngọc A lấy chiếc vam hình chữ T và đầu vam lắp lại với nhau rồi đưa vào ổ khóa điện bẻ khóa cổ xe, sau đó Ngọc A gạt chân chống và dắt xe qua lối vào trước đó ra chỗ Th đứng đợi. Ngọc A tiếp tục dùng vam chữ T mở ổ khóa điện của xe rồi nổ máy điều khiển xe về nhà cất giấu, Th điều khiển xe của chị Ng về nhà Th. Trên đường đi chiếc biển số 72L9 – 5885 bị rơi mất. Tối ngày 12 tháng 12 năm 2018, Ngọc A gọi điện thoại hẹn gặp anh Nguyễn Đăng H tại ngã tư đường Lê Lợi và đường Lý Bôn (khu vực Vincom), tại đây, Ngọc A đi xe máy trộm cắp được đến và nói là xe của Ngọc A, vì có người nhà ốm, cần tiền gấp nên nhờ anh H mang xe đi cầm cố hộ, anh H từ chối vì không biết chỗ, Ngọc A tiếp tục nhờ anh H mang xe đến nhà anh Hà Văn Kh ở số 40/217, tổ 29, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhờ cầm cố lấy 3.000.000 đồng. H nhận lời và mang xe đến nhà anh

Kh nhưng anh Kh từ chối không cầm cố. H hỏi vay anh Kh 3.000.000 đồng nhưng do anh Kh không có tiền nên H đã vay của chị Trần Thị L (vợ anh Kh) số tiền 3.000.000 đồng và tự để chiếc xe máy lại làm tin. Sau đó H mang số tiền 3.000.000 đồng đưa cho Ngọc A. Hôm sau, Ngọc A giữ lại 2.000.000 đồng, đưa cho Th 1.000.000 đồng và nói *"Đây là tiền bán xe trộm cắp được hôm trước"*. Số tiền trên, Ngọc A và Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLHĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, đã qua sử dụng, trị giá 3.867.000 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng).

Cáo trạng số 18/CT-VKSTPTB ngày 28 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Ngọc A và Đặng Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 kìm thủy lực màu đen và 01 vam chữ "T" (loại 8mm) bên ngoài bọc băng dính đen, kích thước (18x15)cm. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại sân trước cửa nhà anh Hồ Sỹ H ở thôn TA, xã VT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ngọc A và Đặng Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Hồ Sỹ H 01 xe mô tô Honda Wave Anpha, màu đen bạc, trị giá 3.867.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...*".

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý

lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình. Các bị cáo đều đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả do mình thực hiện, nhưng vì ham chơi, đua đòi, không chịu lao động chân chính, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Nguyễn Ngọc A là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, tiêu thụ tài sản trộm cắp và hưởng lợi nhiều hơn, do đó Ngọc A giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với Đặng Văn Th, sau khi Ngọc A khởi xướng việc trộm cắp, Th đã tiếp nhận ngay ý chí của Ngọc A và là người cảnh giới cho Ngọc A thực hiện hành vi trộm cắp, do đó Th giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Ngọc A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Đặng Văn Th có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn (3.867.000 đồng), quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Nguyễn Ngọc A có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, bị kết án về tội Cướp tài sản, đã 2 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Đặng Văn Th đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, mới chấp hành xong án phạt tù về địa phương lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện mặc dù đã được qua cải tạo giáo dục nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học nghiêm túc cải tạo bản thân, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy 01 kìm thủy lực màu đen và 01 vam chữ "T" (loại 8mm) bên ngoài bọc băng dính đen, kích thước (18x15)cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô Hon da Wave Anpha màu đen bạc các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hồ Sỹ H, tại cơ quan điều tra anh H khai chiếc xe trên anh mua tại cửa hàng xe máy Quang Huy, địa chỉ: Số 641 đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu vào năm 2014 và theo đăng ký mô tô, xe máy số 016773 do anh H cung cấp thể hiện chủ xe Honda Wave màu đen bạc, biển số 72L9 – 5882 là anh Nguyễn Văn S, địa chỉ tại 396A, Nguyễn An Ninh, Phường 8, Vũng Tàu (bản chính đăng ký anh H đã làm mất). Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xác minh địa chỉ trên không có cửa hàng xe máy tên Quang Huy và cũng không có người nào tên Nguyễn Văn S cư trú tại địa chỉ trên. Mặt khác theo kết quả giám định số khung, số máy xe mô tô đã xác định hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe, trên thân máy bị tẩy xóa; chữ, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã tách việc giải quyết chiếc xe mô tô trên ra để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Chiếc xe mô tô các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hồ Sỹ H, hiện cơ quan điều tra đang quản lý và đang tiếp tục điều tra nên anh H không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Đối với chiếc lưới B40 đã bị cắt, do giá trị thiệt hại không lớn, anh H đã tự sửa chữa và cũng không có yêu cầu đề nghị gì. Xét thấy đề nghị trên của anh H là tự nguyện, phù hợp pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về vấn đề khác:

[11.1] Chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha màu trắng, biển số 17B4 – 135.06 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra

xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Ng (em gái Ngọc A), chị Ng cho Ngọc A mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[11.2] Anh Nguyễn Đăng H có hành vi đem xe mô tô do các bị cáo trộm cắp đi cầm cố hộ Ngọc A. Quá trình điều tra xác định khi đem xe đi cầm cố anh H không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[11.3] Chị Trần Thị L là người đã cho anh Nguyễn Đăng H vay 3.000.000 đồng, sau đó anh H đã tự để lại chiếc xe mô tô trên tại nhà chị L và đưa số tiền 3.000.000 đồng cho Ngọc A. Quá trình điều tra, chị L đã tự giác giao nộp chiếc xe mô tô cho cơ quan điều tra và xác định chị L cho H vay tiền nhưng không nhận cầm cố xe và cũng không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có, chị L, anh H không có đề nghị gì đối với số tiền trên. Xét đề nghị trên của chị L, anh H là tự nguyện, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th, bị hại anh Hồ Sỹ H, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đăng H, chị Trần Thị L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Đặng Văn Th), điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 17 tháng 01 năm 2019).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm thủy lực màu đen và 01 vam chữ "T" (loại 8mm) bên ngoài bọc băng dính đen, kích thước (18x15)cm. Vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 28 tháng 3 năm 2019.

4. Về án phí: Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đặng Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 5 năm 2019). Bị hại anh Hồ Sỹ H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đăng H, chị Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương